TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Hải P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/02/1957 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Con ông: Nông Văn P (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; Vợ: Hoàng Thị H (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Năm 1999 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số: 165/HSST ngày 25/11/1999).

- Năm 2003 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số: 58/HSST ngày 23/4/2003).

- Năm 2003 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số: 23/HS-PT ngày 27/6/2003, bản án phúc thẩm của

bản án số: 58/HSST ngày 23/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

- Năm 2011 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (bản án số: 24/HS-ST ngày 30/5/2011).

- Năm 2011 Tòa Pc thẩm tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (bản án số: 450/2011/HSPT ngày 27/7/2011, bản án phúc thẩm của bản án số: 24/HS-ST ngày 30/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng).

Nhân thân:

- Ngày 13/3/1980 Công an tỉnh Cao Bằng bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 01/5/1982 Công an tỉnh Cao Bằng bắt đi tập trung cải tạo về tội hình sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Nông Hải P một mình ra khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, P gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ. P hỏi người này có heroine bán không, nếu có thì bán cho P 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Người này đồng ý và lấy từ trong người ra đưa cho P 01 (một) gói heroine gói bằng giấy viết màu trắng. P cầm lấy gói heroine đi về nhà và lên phòng ngủ tầng 2 chia gói heroine vừa mua được thành 02 phần, một phần P chia nhỏ ra thành 08 (tám) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng, một phần P gói lại bằng giấy vệ sinh và để trên giường tầng 2 nhà của P. Sau đó, P cầm 08 (tám) gói nhỏ heroine vừa chia được xuống dưới tầng một để trên ghế trong phòng khách rồi chuẩn bị đi mua xilanh kim tiêm về sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế-ma túy Công an thành phố Cao Bằng đến yêu cầu kiểm tra và đã lập biên bản bắt người quả tang.

Ngày 18/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 01 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số: 10/GĐMT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Cả hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine*.

Hành vi của Nông Hải P đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTP ngày 30/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Hải P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Hải P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 10/GĐMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng. Đối với tài sản bị thu giữ gồm 01 (một) điện thoại di động màu đen viền xanh và số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nông Hải P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nông Hải P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu "QT01" ghi vụ" Nông Hải P; sinh năm 1957; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/12/2019; 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu "QT02" ghi vụ" Nông Hải P; sinh năm 1957; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/12/2019.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màu đen viền xanh, mặt trước và sau có chữ Viettel, số IMEI: 359429069684296, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 tại nhà riêng của Nông Hải P thuộc tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Nông Hải P có hành vi tàng trữ 1,00g (một gam) heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo biên bản xác minh ngày 12/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng thì bản án số: 165/HS-ST ngày 25/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng số tiền phạt bị cáo Nông Hải P còn phải thi hành là 7.522.453 đồng (bảy triệu năm trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng). Bản án số: 450/2011/HSPT ngày 27/7/2011 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo Nông Hải P 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 16/5/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 16/12/2019, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 1,00g (một gam) heroine khi chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Hải P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo từng bị bắt và đưa đi tập trung cải tạo về tội hình sự (năm 1980 và năm 1982); từng bị Tòa án kết án về các tội trộm cắp tài sản (năm 2003) và tội liên quan đến ma túy (năm 1999 và 2011). Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nông Hải P là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu "QT01" và 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu "QT02" là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động màu đen viền xanh và số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối tượng với nguồn gốc số ma túy, Nông Hải P khai mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ tại khu vực bến xe cũ thành phố Cao Bằng; việc trao đổi không ai biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Hải P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nông Hải P 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 16/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Tang vật cân vụ mẫu "QT01" Nông Hải P sinh năm 1957; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Tang vật cân vụ mẫu "QT02" Nông Hải P, sinh năm 1957; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Hải P:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen viền xanh mặt trước và sau có chữ Viettel, số IMEI: 359429069684296, góc dưới bên trái và góc dưới bên phải của điện thoại bị vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tiền Việt Nam: 160.000 đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) vụ Nông Hải P sinh năm 1957; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền VNĐ số 289/KL-CAB ngày 14/4/2020 của Ngân hàng nhà

nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Hải P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai